Thiên Sứ ﷺ Hành Lễ Salah Như Thế Nào ?

كيفية صلاة النبي صلى الله عليه وسلم ؟

>Tiếng Việt – Vietnamese – <فيتنامية



Sheikh Abdul Aziz bin Abdullah bin Baaz

🙠🙣

Dịch thuật: Abu Hisaan Ibnu Ysa

كيفية صلاة النبي صلى الله عليه وسلم



اسم المؤلف: عبد العزيز بن عبد الله بن باز

🙠🙣

ترجمة: أبو حسان ابن عيسى

**Lời Mở Đầu**

الحَمْدُ لِلَّهِ وَحْدَهُ وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُوْلِ اللهِ وَعَلَى آلِهِ وَصَحْبِهِ وَمَنْ وَالَاهُ، أَمَّا بَعْدُ:

**Alhamdulillah,** xin tạ ơn Allah Đấng duy nhất, và cầu xin bình an, phúc lành cho Thiên Sứ của Ngài, cho gia quyến của Người, bằng hữu của Người và cho Ammaa Ba’d:

Chúng tội đã yêu cầu Văn Phòng từ thiện của Sheikh Abdul Aziz bin Baaz xuất bản quyển sách này nhằm mang hữu ích đến cộng đồng Muslim và để thừa kế kiến thức của nhà thông thái Sheikh Abdul Aziz bin Baaz - cầu xin Allah thương xót ông -.

Bầy tôi khẩn cần Allah ban hữu ích cho quyển sách này, xin nhận đây là sự bố thí của Sheikh.

Cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi của bầy tôi Muhammad, cho gia quyến và tất cả bằng hữu của Người.

Văn phòng từ thiện

Sheikh Abdul Aziz bin Baaz

بِسْمِ اللهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيْمِ

Nhân danh Allah, Đấng Rất Mực Độ Lượng,

Đấng Rất Mực Khoan Dung

الحَمْدُ لِلَّهِ وَحْدَهُ وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى عَبْدِهِ وَرَسُوْلِهِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ وَآلِهِ وَصَحْبِهِ، أَمَّا بَعْدُ:

**Alhamdulillah,** xin tạ ơn Allah Đấng duy nhất, và cầu xin bình an, phúc lành cho nô lệ của Ngài, Thiên Sứ của Ngài, Nabi của bầy tôi Muhammad, cho gia quyến của Người và bằng hữu của Người, Ammaa Ba’d:

Với vài lời tóm lược hình thức Salah của Thiên Sứ ﷺ xin gởi đến quí tín hữu Muslim gần xa nam cũng nữ học hỏi về cách Salah mà trước đây Người đã hành lễ và thực hiện theo lệnh của Thiên Sứ ﷺ:

**{صَلُّوا كَمَا رَأَيْتُمُونِي أُصَلِّي}**

“**Các ngươi hãy hành lễ Salah theo cách Ta hành lễ.**”([[1]](#footnote-1))

**Chỉnh chu Wudu**

1- Chỉnh chu Wudu nghĩa là lấy Wudu giống như Allah đã ra lệnh:

﴿**يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِذَا قُمۡتُمۡ إِلَى ٱلصَّلَوٰةِ فَٱغۡسِلُواْ وُجُوهَكُمۡ وَأَيۡدِيَكُمۡ إِلَى ٱلۡمَرَافِقِ وَٱمۡسَحُواْ بِرُءُوسِكُمۡ وَأَرۡجُلَكُمۡ إِلَى ٱلۡكَعۡبَيۡنِۚ**﴾ المائدة: 6

**Hỡi những người có đức tin, khi nào các ngươi muốn dâng lễ nguyện Salah thì hãy rửa mặt; rồi hai tay của các ngươi đến khỏi cùi chỏ; rồi vuốt đầu của các ngươi bằng nước và rồi rửa hai bàn chân của các ngươi đến khỏi mắt cá.** Al-Maa-idah: 6(Chương 5).

Và vì Thiên Sứ ﷺ nói:

**{لاَ تُقْبَلُ صَلاَةٌ بِغَيْرِ طُهُورٍ}**

“**Salah không đươc chấp nhận khi không có Wudu.**”([[2]](#footnote-2))

**Hướng về Qiblah**

2- Người hành lễ phải hướng mặt về Qiblah, tức Ka’bah dù ở đâu trên thế giới, con tim định tâm - tức suy nghĩ trong đầu - cho Salah mình muốn là Salah bắt buộc hay là Sunnah nhưng không thốt ra lời, bởi Islam không cho phép và xem đây là hành động Bid-a’h do Thiên Sứ ﷺ không định tâm bằng lời và Sohabah cũng không. Đối với Imam và người hành lễ một mình nên lấy vật gì đó chặn phía trước mặt. Việc hướng về Qiblah là một trong các điều kiện để Salah được công nhận, ngoại trừ một số trường hợp nhất định được loại trừ như được ghi rõ trong sách giáo lý thực hành.

**Takbir Ehrom, giơ tay khi Takbir và đặt đôi bàn tay trên ngực**

3- Takbir Ehrom là nói: Ol lo hu ak bar, mắt luôn nhìn xuống nơi quỳ lạy.

4- Xòe và giơ đôi bàn tay sao cho các đầu ngón tay lên ngang vai hoặc ngang trái tai.

5- Khoan tay và đặt trên ngực, tay phải cầm cổ tay trái hoặc cẳng tay trái do Thiên Sứ ﷺ đã làm thế.

**Du-a’ Istiftaah**

6- Khuyến khích đọc Du-a’ Istiftaah:

**{اللَّهُـمَّ بَاعِـدْ بَيْنِـي وَبَيْنَ خَطَايَايَ، كَمَـا بَاعَـدْتَ بَيْنَ الْمَشْـرِقِ وَالْمَغْـرِبِ. اللَّهُـمَّ نَقِّنِـي مِـنْ خَطَايَايَ، كَمَـا يُنَقَّـى الثَّوْبُ الْأَبْيَضُ مِـنَ الدَّنَسِ. اللَّهُـمَّ اغْسِـلْنِي مِـنْ خَطَايَايَ بِالثَّلْجِ وَالْمَـاءِ وَالْبَرَدِ}**

**“Ol lo hum ma baa i’d bai ni wa bai na kho to yaa ya, ka maa baa a’d ta bai nal mash ri qi wal magh rib. Ol lo hum ma naq qi ni min kho to yaa ya, ka ma yu naq qoth thaw bul ab ya dhu mi nad da nas. Ol lo hum magh sil ni mi kho to yaa ya bith thal ji wa maa i wal ba rad.”**([[3]](#footnote-3))Hoặc thay đổi bằng câu:

**{سُـبْحَانَكَ اللَّهُـمَّ وَبِحَمْـدِكَ، وَتَبَـارَكَ اسْـمُكَ، وَتَعَالَـى جَـدُّكَ وَلَا إِلَـٰهَ غَيْـرُكَ}**

**“Sub haa na kol lo hum ma wa bi ham dik, wa ta baa ra kas muk, wa ta a’ la jad duk, wa laa i laa ha ghoi ruk.”**([[4]](#footnote-4))Hoặc đọc những lời Du-a’ Istiftaah chính xác khác vẫn được, tốt nhất nên thay đổi lần đọc câu này, lần đọc câu khác, bởi đây là cách làm theo tốt nhất. Xong thì đọc câu:

**أَعُوذُ بِاللهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيْمِ**

“**A u’ zu bil la hi mi nash shai to nir ra jim**”([[5]](#footnote-5))

Xong đọc chương Kinh Fatihah bởi Thiên Sứ ﷺ nói:

**{لاَ صَلاَةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ}**

“**Salah sẽ vô giá trị khi không đọc chương Khai Đề.**”([[6]](#footnote-6))

Chương Fatihah:

﴿**بِسۡمِ ٱللَّهِ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ١ ٱلۡحَمۡدُ لِلَّهِ رَبِّ ٱلۡعَٰلَمِينَ ٢ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ٣ مَٰلِكِ يَوۡمِ ٱلدِّينِ ٤ إِيَّاكَ نَعۡبُدُ وَإِيَّاكَ نَسۡتَعِينُ ٥ هۡدِنَا ٱلصِّرَٰطَ ٱلۡمُسۡتَقِيمَ ٦ صِرَٰطَ ٱلَّذِينَ أَنۡعَمۡتَ عَلَيۡهِمۡ غَيۡرِ ٱلۡمَغۡضُوبِ عَلَيۡهِمۡ وَلَا ٱلضَّآلِّينَ ٧**﴾

**Ý nghĩa**: Nhân danh Allah Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung; Mọi lời ca ngợi, tán dương đều kính dâng Allah Đấng chúa tể của toàn vũ trụ; Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung; (Allah là) Đức Vua của ngày phán xử; Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và cũng duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ; Cầu xin Ngài hãy hướng dẫn bề tôi đến với con đường chính đạo; Con đường của những người đã được Ngài ban ân sũng (con đường Islam) chứ không phải con đường của những kẻ làm Ngài phẫn nộ (người Do Thái giáo) cũng không phải con đường của những kẻ lầm đường lạc lối (người Thiên Chúa giáo).

Đọc xong chương Fatihah này thì nói Amin lớn tiếng ở Salah đọc ra tiếng và đọc thầm ở Salah đọc thầm, xong đọc thêm bất cứ chương kinh nào khác từ Qur’an. Tốt nhất đọc ở các lễ nguyện Zhuhr, O’sr và I’sha các chương trung bình; ở Salah Fajr đọc chương dài; ở Salah Maghrib khi đọc dài và khi đọc ngắn, áp dụng theo các Hadith được truyền lại Soheeh.

**Rukua’, ngẩn lên trở lại và những điều liên quan**

7- Rukua’ là cúi gập người về trước tạo thành góc 90 độ, khi Rukua’ giơ đôi bàn tay giống như lúc Takbir Ehrom và nói: Ol lo hu ak bar, xong cúi xuống xòe hai bàn tay nắm lấy đầu gối, lưng và đầu trải dài bằng nhau, mắt nhìn xuống nơi lạy, sau khi tư thế được nghi trang thì nói:

**سُبْـحَانَ رَبِّـيَ الْعَـظِيمِ{**

“**Sub haa na rab bi yal a’ zim.**”

Tốt nhất nên lặp lại ba lần hoặc nhiều hơn, lúc này còn khuyến khích nên đọc thêm:

**سُـبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَـمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِـي**

“**Sub haa na kol lo hum ma wa bi ham dik, ol lo hum magh fir li.**”([[7]](#footnote-7))

8- Ngẩn đầu trở lại sau Rukua’ đồng thời giơ đôi bàn tay lên giống Takbir Ehrom và nói:

**سَـمِعَ اللهُ لِمَـنْ حَمِـدَهُ{**

“**Sa mi ol lo hu li man ha mi dah.**”([[8]](#footnote-8)) Nếu là Imam hoặc hành lễ một mình thì nói thêm câu dưới đây sau khi đứng thẳng:

**}رَبَّنَـا وَلَكَ الْحَمْـدُ، حَمْـداً كَثِـيراً، طَيِّبًا مُبَـارَكاً فِيـهِ، مِـلْءَ السَّـمَاوَاتِ، وَمِـلْءَ الْأَرْضِ وَمَـا بَيْنَهُمَـا، وَمِـلْءَ مَـا شِئْـتَ مِـنْ شَـيْءٍ بَعْـدُ {**

**“Rab ba naa wa la kal ham du, ham dan ka thi ron, toi yi ban, mu baa ra kan f.i.h, mil as sa maa waa ti, wa mil al ar dhi wa maa bai na hu ma, wa mil a maa shi ta min shai in ba’d.”**([[9]](#footnote-9))Riêng Mamum (người hành lễ sau Imam) khi ngẩn đầu lên sau Rukua’ thì chỉ nói câu **“Rab ba naa wa la kal ham du . . .”** đến hết. Ngoài ra, khuyến khích người hành lễ gồm cả Imam, Mamum và hành lễ một mình nói thêm câu:

**{أَهْلَ الثَّنَـاءِ وَالْمَجْـدِ، أَحَـقُّ مَـا قَالَ الْعَبْدُ، وَكُلُّنَـا لَكَ عَبْـدٌ. اللَّهُـمَّ لَا مَـانِعَ لِمَـا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِـيَ لِمَـا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَـعُ ذَا الْجَـدِّ مِنْكَ الْجَـدُّ}**

“**Ah lath tha na wal majd, a haq qu maa qo lal a’bd, wa kul lu naa la ka a’bd. Ol lo hum ma laa maa ni a’ li maa a’ toi ta, wa laa mua’ ti ya li maa ma na’ ta, wa laa yan fa u’ zal jad di min kal jad.**”([[10]](#footnote-10)) Lời này đã được truyền lại Soheeh từ Thiên Sứ ﷺ. Xong khuyến khích khoan tay trở lại giống như trước lúc Rukua’ vậy, bởi Thiên Sứ ﷺ đã làm được ghi lại từ Waa-il bin Hijr và Sahl bin Sa’d .

**Quỳ lạy, ngồi dậy và các điều liên quan**

9- Khi cúi lạy thì nói Ol lo hu ak bar – không giơ tay – lúc lạy thì xuống hai đầu gối trước, đến đôi bàn tay nếu khó khăn – do già hoặc đau gối – thì xuống đôi bàn tay trước cũng không sau, các ngón tay khép lại hướng thẳng Qiblah. Bảy bộ phận sau đây phải chạm đất lúc quỳ lạy: Trán và mủi; đôi bàn tay; hai đầu gối và mặt dưới của các ngón chân, xong nói:

**{سُبْـحَانَ رَبِّـيَ الْأَعْلَـى{**

**“Sub haa na rab bi yal a’ la.”**([[11]](#footnote-11))

Khuyến khích nói ba lần hoặc nhiều hơn. Ngoài ra còn khuyến khích nói thêm câu:

**{سُـبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَـا وَبِحَـمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِـي}**

“**Sub haa na kol lo hum ma rab ba naa wa bi ham dik, ol lo hum magh fir li.**”([[12]](#footnote-12)) Sau đó, tận dụng mà cầu xin thật nhiều những gì bản thân muốn, bởi Thiên Sứ ﷺ nói:

**{أَمَّا الرُّكُوعُ فَعَظِّمُوا فِيهِ الرَّبَّ، وَأَمَّا السُّجُودُ فَاجْتَهِدُوا فِى الدُّعَاءِ فَقَمِنٌ أَنْ يُسْتَجَابَ لَكُمْ}**

“**Lúc Rukua’ thì hãy tôn vinh Allah còn lúc quỳ lạy thì hãy tận dụng mà cầu xin, tin rằng đó là lúc các ngươi đáng được đáp lại.**”([[13]](#footnote-13)) Xong cầu xin Allah những gì tốt đẹp ở trần gian và ngày sau dù đang trong Salah bắt buộc hay Sunnah.

**Lưu ý:** Lúc quỳ lạy hai cẳng tay không áp sát hai hông và nâng khỏi mặt đất; bụng không áp sát hai đùi; hai đùi không áp sát hai cẳng chân, bởi Thiên Sứ ﷺ bảo:

**{اعْتَدِلُوا فِى السُّجُودِ، وَلاَ يَبْسُطْ أَحَدُكُمْ ذِرَاعَيْهِ انْبِسَاطَ الْكَلْبِ}**

“**Các ngươi hãy giử thăng bằng lúc quỳ lạy và các ngươi chớ trải cẳng tay mình giống như con chó nằm.**”([[14]](#footnote-14))

**Ngồi giữa hai lần quỳ lạy và hình thức ngồi**

10- Ngẩn đầu lên mà nói Ol lo hu ak bar, khi ngồi đặt mông lên lòng bàn chân trái, chân phải xếp xuôi ra sau và dựng bàn chân lên, hai bàn tay đặt lên hai đùi và hai đầu gối, xong nói:

**{رَبِّ اغْفِـرْ لِـي، وَارْحَمْنِـي، وَاهْدِنِـي، وَارْزُقْنِـي، وَعَافِنِـي وَاجْبُرْنِـي}**

“**Rab bigh fir li, war ham ni, wah di ni, war zuq ni, wa ã’ fi ni, waj bur ni.”**([[15]](#footnote-15))Phải ngồi nghiêm trang.

11- Quỳ lạy thêm lần thứ hai, cũng nói Ol lo hu ak bar và làm giống như lần lạy trước.

12- Ngẩn đầu lên và nói Ol lo hu ak bar, ngồi lại vài giây giống như ngồi giử hai lần lạy, lần ngồi này gọi là ngồi giải lao, nếu ai bỏ hành động này không bị ảnh hưởng gì cả và cũng không đọc gì trong lần ngồi ngày. Xong chống đôi tay vào hai đầu gối đứng dậy để vào Rak-at thứ hai hoặc chống tay lên đất nếu khó khăn. Xong đọc chương Fatihah và đọc một ít Qur’an sau chương Fatihah, và chuyển động tác giống hoàn toàn như Rak-at thứ nhất.

**Ngồi Tashahhud cho Salah có hai Rak-at và hình thức ngồi**

13- Đối với Salah gồm hai Rak-at như Salah Fajr, Salah thứ sáu, Salah hai ngày E’id và Salah Sunnah . . . sau khi ngần đầu lên ở lần lạy thứ hai thì ngồi đặt mông lên lòng bàn chân trái và chân phải xếp xuôi ra sau còn bàn chân phải dựng đứng lên. Áp đầu ngón giửa và ngón cái tạo thành vòng tròn, ngón áp út và ngón út khép xuôi theo ngón giửa còn ngón trỏ thì chỉ thẳng về trước thể hiện tính Tawhid (thuyết độc nhất của Allah) hoặc nắm chặt các ngón tay của bàn tay phải lại ngoại trừ ngón trỏ thì chỉ thẳng về trước. Tốt nhất nên thay đổi hình thức qua lại. Xong đặt tay phải lên đùi phải và bằng tay trái dủi thẳng và khép các ngón tay lại mà đặt trên bàn tay trái. Sau đó đọc bài Tashahhud:

**{التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّـلَوَاتُ وَالطَّيِّبَـاتُ، السَّـلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِـيُّ وَرَحْمَةُ اللهِ وَبَرَكَاتُـهُ، السَّـلَامُ عَلَيْـنَا، وَعَلَـى عِبَادِ اللهِ الصَّـالِحِينَ، أَشْـهَدُ أَنْ لَا إِلَـٰهَ إِلَّا اللهُ وَأَشْـهَدُ أَنَّ مُحَمَّـداً عَبْـدُهُ وَرَسُـولُهُ**

**اللَّهُـمَّ صَـلِّ عَلَـى مُحَمَّـدٍ، وَعَلَـى آلِ مُحَمَّـدٍ، كَمَـا صَـلَّيْتَ عَلَـى إِبْرَاهِيـمَ، وَعَلَـى آلِ إِبْرَاهِيـمَ، إِنَّكَ حَمِيـدٌ مَجِيـدٌ. اللَّهُـمَّ بَارِكْ عَلَـى مُحَمَّـدٍ، وَعَلَـى آلِ مُحَمَّـدٍ، كَمَـا بَارَكْتَ عَلَـى إِبْرَاهِيـمَ، وَعَلَـى آلِ إِبْرَاهِيـمَ، إِنَّكَ حَـمِيدٌ مَجِيـدٌ}**

“**At ta hi da tu lil lah, wos so la waa tu wat toy yi b.a.t, as sa laa mu a' lai ka ai yu han na bi yu wa roh ma tul lo hi wa ba ro kaa tuh, as sa la mu a’ lai naa wa a' la i' baa dil la his so li h.i.n, ash ha du al laa i laa ha il lol loh, wa ash ha du an na mu ham ma dan a’b du hu wa ro su luh.**

**Ol lo hum ma sol li a' la mu ham mad, wa a' la ã li mu ham mad, ka maa sol lai ta a' la ib ro h.i.m, wa a' la ã li ib ro h.i.m, in na ka ha mi dum ma j.i.d. Ol lo hum ma baa rik a' la mu ham mad wa a' la ã li mu ham mad, ka maa baa rak ta a' la ib ro h.i.m, wa a' la ã li ib ro h.i.m, in na ka ha mi dum ma j.i.d.**”([[16]](#footnote-16)) Xong, khuyến khích cầu xin thêm bốn thứ sau đâu:

**{اللَّهُـمَّ إِنِّـي أَعُـوذُ بِكَ مِـنْ عَذَابِ الْقَبْـرِ، وَمِـنْ عَذَابِ جَهَنَّمَ، وَمِـنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، وَمِـنْ شَـرِّ فِتْنَةِ الْمَسِـيحِ الدَّجَّالِ}**

“**Ol lo hum ma in ni a u’ zu bi ka min a’ zaa bil qab ri, wa min a’ zaa bi ja han năm, wa min fit na til mah yaa, wal ma maat, wa min shar ri fit na til ma si hid daj jaal.**”([[17]](#footnote-17)) Sau đó muốn cầu xin thêm bất cứ gì bản thân muốn từ chuyện trần gian, chuyện ở ngày sau, cho cha mẹ, cho vợ con, cho tín đồ Muslim v.v.. dù đang trong Salah bắt buộc hay Salah Sunnah, bởi ông Ibnu Mas-u’d kể Thiên Sứ ﷺ đã bảo mọi người cầu xin lúc Tashahhud bất cứ điều gì mình muốn ở trần gian cũng như ngày sau. Sau đó xoay mặt về bên phải nói Salam, xong quay bên trái cũng nói Salam:

السَّـلاَمُ عَلَيـكُمْ وَرَحْـمَةُ اللهِ

(As sa la mu a' lay kum va roh ma tul loh)([[18]](#footnote-18))

**Ngồi Tashahhud đối với Salah gồm ba và bốn Rak-at và hình thức ngồi**

14- Đối với Salah gồm ba Rak-at như Maghrib và Salah gồm bốn Rak-at như Zhuhr, O’sr và I’sha. Sau khi đọc xong Tashahhud ở Rak-at thứ hai thì đứng dậy mà giơ tay lên như Takbir Ehrom và nói Ol lo hu ak bar, xong khoan tay lại giống như hai Rak-at đầu, ở Rak-at thứ ba và thứ tư này chỉ đọc Fatihah hoặc thỉnh thoảng đọc thêm chương Kinh ngắn nào khác cũng được bởi Thiên Sứ ﷺ đôi khi cũng làm thế như được Abu Sa-e’d kể. Sau khi lạy lần hai ở Rak-at thứ ba của Salah Maghrib hoặc Rak-at thứ tư của Salah Zhuhr, O’sr và I’sha thì ngồi lại đọc Tashahhud lần nữa và cầu xin bất cứ gì muốn, xong chào Salam bên phải và bên trái.

Xong Salah thì nói ba lần câu cầu xin tha thứ:

**}أَسْـتَغْفِـرُ اللهَ{**

**“As tagh fi rul lah.”**([[19]](#footnote-19))Xong nói tiếp:

**{اللَّهُـمَّ أَنْتَ السَّـلَامُ، وَمِنْـكَ السَّـلَامُ تَبَـارَكْتَ ذَا الْجَـلَالِ وَالإِكْـرَامِ}**

**“Ol lo hum ma an tas sa lam, wa min kas sa lam, ta baa rak ta zal ja laa li wal ik rom.”**([[20]](#footnote-20)) Nếu là Imam thì nói đến đây trước khi quay mặt về phía mọi người. Xong nói tiếp:

**{لَا إِلَـٰهَ إِلَّا اللهُ وَحْـدَهُ لَا شَـرِيْكَ لَـهُ، لَهُ الْمُـلْكُ وَلَـهُ الْحَـمْدُ وَهُوَ عَلَـى كُلِّ شَـيْءٍ قَدِيرٌ. اللَّهُـمَّ لَا مَـانِعَ لِمـاَ أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِيَ لِمَـا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَـدِّ مِنْكَ الْجَـدُّ، لَا إِلَـٰهَ إِلَّا اللهُ وَحْـدَهُ لَا شَـرِيْكَ لَـهُ، لَـهُ الْمُـلْكُ وَلَهُ الحَمْـدُ وَهُوَ عَلَـى كُلِّ شَـيْءٍ قَدِيرٌ. لَا حَـوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللهِ. لَا إِلَـٰهَ إِلَّا اللهُ، وَلَا نَعْـبُدُ إِلَّا إِيَاهُ، لَـهُ النِّعْمَةُ وَلَـهُ الْفَضْـلُ وَلَـهُ الثَّنَاءُ الْحَسَـنُ. لَا إِلَـٰهَ إِلَّا اللهُ مُخْلِصِـينَ لَـهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِـرُونَ}**

**“Laa i laa ha il lol lo hu wah da hu laa sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham du, wa hu wa a’ la kul li shai in qo d.i.r. Ol lo hum ma laa ma ni a’ li maa a' toi ta, wa laa mua’ ti ya li maa ma na’ ta, wa laa yan fa u’ zal jad di min kal jad. Laa i laa ha il lol lo hu wah da hu laa sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham du, wa hu wa a’ la kul li shai in qo d.i.r. Laa haw la wa laa qu wa ta il laa bil lah. Laa i laa ha il lol loh, wa laa na' bu du il laa i yaa hu, la hun ne' ma tu, wa la hul fodh lu, wa la huth tha naa ul ha san. Laa i laa ha il lol lo hu mukh li si na la hud d.i.n, wa law ka ri hal kaa fi roon.”**([[21]](#footnote-21)) Xong nói tiếp ba câu sau đây mỗi câu ba mươi ba lần:

**{سُبْـحَانَ اللهِ} “Sub haa nol loh”**([[22]](#footnote-22))

**{وَالْحَمْـدُ لِلَّهِ} “Wal ham du lil lah”**([[23]](#footnote-23))

**{وَاللهُ أَكْبَـرُ} “Wol lo hu ak bar”**([[24]](#footnote-24))

Đọc tiếp một lần câu:

**{لَا إِلَـٰهَ إِلَّا اللهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيْكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ}**

**“Laa i laa ha il lol lo hu wah da hu laa sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham du, wa hu wa a’ la kul li shai in qo d.i.r.”**([[25]](#footnote-25)) Xong đọc tiếp Ayat Kursi:

**أَعُوذُ بِاللهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيْمِ**

﴿**ٱللَّهُ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ ٱلۡحَيُّ ٱلۡقَيُّومُۚ لَا تَأۡخُذُهُۥ سِنَةٞ وَلَا نَوۡمٞۚ لَّهُۥ مَا فِي ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَمَا فِي ٱلۡأَرۡضِۗ مَن ذَا ٱلَّذِي يَشۡفَعُ عِندَهُۥٓ إِلَّا بِإِذۡنِهِۦۚ يَعۡلَمُ مَا بَيۡنَ أَيۡدِيهِمۡ وَمَا خَلۡفَهُمۡۖ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيۡءٖ مِّنۡ عِلۡمِهِۦٓ إِلَّا بِمَا شَآءَۚ وَسِعَ كُرۡسِيُّهُ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلۡأَرۡضَۖ وَلَا يَ‍ُٔودُهُۥ حِفۡظُهُمَاۚ وَهُوَ ٱلۡعَلِيُّ ٱلۡعَظِيمُ ٢٥٥**﴾([[26]](#footnote-26))

Xong đọc tiếp ba chương sau đây một lần sau Salah Zhuhr, O’sr và I’sha và đọc ba lần sau Salah Fajr và Maghrib:

**بِسْمِ اللهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيْمِ** ﴿**قُلۡ هُوَ ٱللَّهُ أَحَدٌ ١ ٱللَّهُ ٱلصَّمَدُ ٢ لَمۡ يَلِدۡ وَلَمۡ يُولَدۡ ٣ وَلَمۡ يَكُن لَّهُۥ كُفُوًا أَحَدُۢ ٤**﴾([[27]](#footnote-27))

**بِسْمِ اللهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيْمِ**  ﴿**قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلۡفَلَقِ ١ مِن شَرِّ مَا خَلَقَ ٢ وَمِن شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ٣ وَمِن شَرِّ ٱلنَّفَّٰثَٰتِ فِي ٱلۡعُقَدِ ٤ وَمِن شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ٥**﴾([[28]](#footnote-28))

**بِسْمِ اللهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيْمِ** ﴿**قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلنَّاسِ ١ مَلِكِ ٱلنَّاسِ ٢ إِلَٰهِ ٱلنَّاسِ ٣ مِن شَرِّ ٱلۡوَسۡوَاسِ ٱلۡخَنَّاسِ ٤ ٱلَّذِي يُوَسۡوِسُ فِي صُدُورِ لنَّاسِ ٥ مِنَ ٱلۡجِنَّةِ وَٱلنَّاسِ ٦**﴾([[29]](#footnote-29))

Cách tụng niềm sau Salah này được truyền lại chính xác từ Thiên Sứ ﷺ, tuy nhiên các lời tụng niệm này chỉ khuyến khích chứ không bắt buộc.

Islam cho phép và khuyến khích tín đồ Muslim cả nam lẫn nữ hành lễ Salah Sunnah trước Salah Zhuhr bốn Rak-at và sau Zhuhr hai Rak-at; sau Salah Maghrib hai Rak-at; sau Salah I’sha hai Rak-at và trước Salah Fajr hai Rak-at, với mười hai Rak-at này được gọi là Sunnah Rowaatib. Thiên Sứ ﷺ duy trì Sunnah Rowaatib lúc ở nhà, riêng hai hai Rak-at trước Fajr và Salah Witir Thiên Sứ ﷺ luôn thực hiện không bỏ dù ở nhà hay đi đường

Tốt nhất cho việc hành lễ Salah Sunnah là thực hiện tại nhà, nếu hành lễ tại Masjid không sao, bởi Thiên Sứ ﷺ nói:

**{أَفْضَلُ صَلاَةِ الْمَرْءِ فِى بَيْتِهِ إِلاَّ الْمَكْتُوبَةَ}**

“**Salah tốt nhất của con người là tại nhà y, ngoại trừ các Salah bắt buộc.**”([[30]](#footnote-30)) Và ai duy trì Sunnah Rowaatib là đã bắt được cơ hội vào thiên đàng, bởi Thiên Sứ ﷺ nói:

**{مَنْ صَلَّى اثْنَتَىْ عَشْرَةَ رَكْعَةً فِى يَوْمِهِ وَلَيْلَتِهِ تَطَوُّعاً بَنَى اللهُ لَهُ بَيْتاً فِى الْجَنَّةِ}**

“**Ai hành lễ mười hai Rak-at tự nguyện trong ngày đêm sẽ được Allah xây cho ngôi nhà trong thiên đàng.**”([[31]](#footnote-31)) Và tốt hơn nữa nếu hành lễ bốn Rak-at – hai Rak-at là Salam – trước Salah O’rs, hai Rak-at trước Salah Maghrib và hai Rak-at trước Salah I’sha sẽ hoàn mỹ hơn, bởi được truyền lại chính xác từ Thiên Sứ ﷺ đã làm như thế.

Allah là Đấng ban cho thành công. Cầu xin bình an và phúc lành cho Thiên Sứ Muhammad, cho gia quyến của Người, cho tất cả bằng hữu của Người và cho tất cả những ai noi theo tấm gương cao quí của Người cho đến ngày tận thế.

Mục Lục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trang | Chủ đề | STT |
| 1 | Lời mở đầu | 1 |
| 3 | Chỉnh chu Wudu | 2 |
| 3 | Hướng về Qiblah | 3 |
| 4 | Takbir Ehrom, giơ tay khi Takbir và đặt đôi bàn tay trên ngực | 4 |
| 4 | Du-a’ Istiftaah | 5 |
| 7 | Rukua’, ngẩn lên trở lại và những điều liên quan | 6 |
| 10 | Quỳ lạy, ngồi dậy và các điều liên quan | 7 |
| 12 | Ngồi giữa hai lần quỳ lạy và hình thức ngồi | 8 |
| 13 | Ngồi Tashahhud cho Salah có hai Rak-at và hình thức ngồi | 9 |
| 16 | Ngồi Tashahhud đối với Salah gồm ba và bốn Rak-at và hình thức ngồi | 10 |



1. () Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azaan số (605) và Al-Daarimi ghi ở phần Salah số (1253). [↑](#footnote-ref-1)
2. () Hadith do Muslim ghi ở phần tẩy rửa số (224), Al-Tirmizhi ghi ở phần tẩy rửa số (1), Ibnu Maajah ghi ở phần tẩy rửa và Sunnah của nó số (272) và Ahmad ghi số (2/73). [↑](#footnote-ref-2)
3. () Ý nghĩa: {Lạy Allah, xin Ngài hãy kéo xa bề tôi và tội lỗi giống như Ngài đã kéo xa hai hướng đông và tây. Hãy tẩy sạch tội lỗi cho bề tôi giống như tẩy chất dơ ra khỏi áo trắng và hãy tẩy rửa bề tôi được sạch tội lỗi (như được tắm sạch) bằng nước tinh khiết.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (711), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (598), Al-Nasaa-i ghi ở phần khai đầu số (895), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (781), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (805) và Ahmad ghi số (2/231) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1244). [↑](#footnote-ref-3)
4. () Ý nghĩa: {Vinh quang thay Allah và bằng lời ca ngợi Ngài mà ca tụng tán dương, may mắn thay Đại Danh của Ngài, tối cao thay uy quyền của Ngài và không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Ngài.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (711), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (598), Al-Nasaa-i ghi ở phần khai đầu số (895), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (781), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (805) và Ahmad ghi số (2/231) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1244). [↑](#footnote-ref-4)
5. () Ý nghĩa: {Bề tôi cầu xin Allah che chở tránh khỏi lũ Shayton đáng bị nguyền rủa.} [↑](#footnote-ref-5)
6. () Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (723), Muslim ghi ở phần Salah số (394), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (247), Al-Nasaa-i ghi ở phần khai đầu số (911), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (822), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (837) và Ahmad ghi số (5/316) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1242). [↑](#footnote-ref-6)
7. () Ý nghĩa: {Vinh quang thay Ngài, Thượng Đế của bầy tôi và bằng lời ca ngợi Ngài mà tụng niệm tán dương, xin Ngài hãy tha thứ cho bề tôi.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Tafsir Qur’an số (4683), Muslim ghi ở phần Salah số (484), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (361), Al-Nasaa-i ghi ở phần Imam số (832), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (601), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (1238), Maalik ghi ở phần lời gọi Salah số (306) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1256). [↑](#footnote-ref-7)
8. () Ý nghĩa: {Allah nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (657), Muslim ghi Salah số (411), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (361), Al-Nasaa-i ghi ở phần Imam số (832), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (601), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (1238), Maalik ghi ở phần lời gọi Salah số (306) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1256). [↑](#footnote-ref-8)
9. () Ý nghĩa: {Lạy Thượng Đế của bầy tôi, mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài, chỉ vì Ngài bầy tôi thành tâm ca tụng và ngày càng nhiều hơn. Trong các tầng trời, dưới đất và vạn vật giữa chúng đầy ắp (lời ca tụng tán dương Allah), và đất ắp cả những gì Ngài muốn sau đó.} Hadith do Muslim ghi ở phần Salah người đi đường và rút ngắn số (771), Al-Tirmizhi ghi ở phần các lời gọi số (3423), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (760), Ahmad ghi số (1/103). [↑](#footnote-ref-9)
10. () Ý nghĩa: {Allah là Chủ Nhân của mọi lời ca tụng tán dương, là Đấng nắm giử mọi uy quyền, là Đấng rất xứng đáng được đám nô lệ ca ngợi, và bầy tôi là nô lệ của Ngài. Lạy Allah, sẽ không có quyền lực nào ngăn cản với những gì Ngài đã ban phát cũng như không có thế lực nào ban phát trong khi Ngài đã ngăn cấm và cũng không có sự giàu có nào giúp đỡ được bản thân y đối với Ngài (ngoại trừ những việc làm tốt đẹp).} Hadith do Muslim ghi ở phần Salah số (477), Al-Nasaa-i ghi ở phần thực hành số (1068), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (847), Ahmad ghi số (3/87) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1313). [↑](#footnote-ref-10)
11. () Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của bề tôi, Ngài tối cao nhất.} [↑](#footnote-ref-11)
12. () Ý nghĩa: {Vinh quang thay Ngài, Thượng Đế của bầy tôi và bằng lời ca ngợi Ngài mà tụng niệm tán dương, xin Ngài hãy tha thứ cho bề tôi.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (761), Muslim ghi ở phần Salah số (484), Al-Nasaa-i ghi ở phần thực hành số (1122), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (877), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (889) và Ahmad ghi số (6/43). [↑](#footnote-ref-12)
13. () Hadith do Muslim ghi ở phần Salah số (479), Al-Nasaa-i ghi ở phần thực hành số (1120), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (876), Ahmad ghi số (1/219) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1325). [↑](#footnote-ref-13)
14. () Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (788), Muslim ghi ở phần Salah số (493) và Ahmad ghi số (3/192). [↑](#footnote-ref-14)
15. () Ý nghĩa: {Lạy Allah, xin hãy dung thứ, khoan dung độ lượng và dẫn dắt bề tôi, xin ban cho bề tôi sự lành mạnh, bổng lộc và phú quí.} Hadith do Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (284), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (850) và Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (898). [↑](#footnote-ref-15)
16. () Ý nghĩa: {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Nabi, cho bầy tôi và cho tất cả người đạo hạnh trong số bầy tôi của Ngài. Tôi xin tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi, là vị Thiên Sứ của Ngài.

    Lạy Allah, xin hãy ban sự bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad và dòng tộc của Người giống như Ngài đã ban cho Nabi Ibrahim và dòng tộc của Người. Quả thực, Ngài là Đấng Tối Cao và Rộng Lượng.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (797), Muslim ghi ở phần Salah số (402), Al-Tirmizhi ghi ở phần hôn nhân số (1105), Al-Nasaa-i ghi ở phần lạy Sahu số (1298), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (968), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (899), Ahmad ghi số (1/428) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1340). [↑](#footnote-ref-16)
17. () Ý nghĩa: {Lạy Allah, bề tôi cầu xin Ngài che chở tránh khỏi sự hành phạt trong cõi mộ và hành phạt nơi hỏa ngục, tránh khỏi mọi thử thách cám dỗ của cuộc sống trần gian, trước khi chết và tránh mọi điều xấu khi Dajjaal xuất hiện.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần mai táng số (1311), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (588), Al-Tirmizhi ghi ở phần các lời gọi số (3604), Al-Nasaa-i ghi ở phần van vái số (5513), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (983), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (909), Ahmad ghi số (2/454) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1344). [↑](#footnote-ref-17)
18. () Ý nghĩa: {Cầu xin Allah ban sự bình an, sự khoan dung của Ngài cho các bạn.} [↑](#footnote-ref-18)
19. () Ý nghĩa: {Van xin Allah tha thứ tội cho bề tôi}. [↑](#footnote-ref-19)
20. () Ý nghĩa: {Lạy Allah, Ngài là Đấng Bình An và sự bình an được đến từ Ngài. Ngài là Đấng có quyền uy tối cao và rộng lượng, Ngài đã ban sự may mắn và hạnh phúc.} Hadith do Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (591), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (300), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1512), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (928), Ahmad ghi số (5/280) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1348). [↑](#footnote-ref-20)
21. () Ý nghĩa: {Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Lạy Allah, sẽ không có uy quyền nào ngăn cản với những gì Ngài đã ban phát cũng như không có quyền thế nào ban phát trong khi Ngài đã ngăn cấm và cũng không có sự giàu có nào giúp đỡ được bản thân y đối với Ngài (ngoại trừ những việc làm tốt đẹp). Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Không có sự chuyển động nào chuyển động và cũng không có quyền lực nào phát huy ngoại trừ Allah muốn. Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah, bầy tôi không tôn thờ (bất cứ thần linh nào) ngoại trừ Ngài (duy nhất), mọi hồng ân, mọi sự ưu đãi và mọi lời ca ngợi tán dương tốt đẹp đều là của Ngài. Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah, thành tâm thờ phụng Ngài cho dù có bị bọn ngoại đạo ganh ghét.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (808), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (593), Al-Nasaa-i ghi ở phần lạy Sahu số (1341), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1505), Ahmad ghi số (4/250) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1349). [↑](#footnote-ref-21)
22. () Ý nghĩa: {Vinh quang thay Allah} [↑](#footnote-ref-22)
23. () Ý nghĩa: {Và mọi lời ca ngợi đều kính dâng Allah} [↑](#footnote-ref-23)
24. () Ý nghĩa: {Và Allah vĩ đại nhất} [↑](#footnote-ref-24)
25. () Ý nghĩa: {Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc.} [↑](#footnote-ref-25)
26. () Ý nghĩa: Allah! Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Ngài, Đấng Hằng Sống, Đấng Tự Hữu và Nuôi Dưỡng vạn vật, Ngài không buồn ngủ, cũng không ngủ. Mọi vật trong các tầng trời và đất đều là của Ngài. Ai là người có thể can thiệp được với Ngài nếu không có sự cho phép của Ngài? Ngài biết điều xảy ra trước họ và điều xảy ra sau họ. Họ không thể bao quát được sự hiểu biết của Ngài về bất cứ điều gì ngoại trừ điều nào Ngài muốn cho họ biết. Ngai Vương của Ngài bao trùm cả các tầng trời và đất; và việc quản lý trời đất không làm cho Ngài mỏi mệt bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Chí Đại. Al-Baqarah: 255 (chương 2). [↑](#footnote-ref-26)
27. () Ý nghĩa: (Hỡi Muhammad) hãy nói (với những người Do Thái, người Thiên Chúa Giáo và những kẻ thờ đa thần): “*Ngài là Allah, Đấng duy nhất* *\* Allah là Đấng tự hữu, Đấng độc lập mà tất cả (vạn vật) phải nhờ vả \* Ngài không sinh đẻ ra ai và cũng không do ai sinh ra \* Và không một ai (hay vật gì) có thể so sánh với Ngài đặng.*” Al-Ikhlaas (chương 112). [↑](#footnote-ref-27)
28. () Ý nghĩa: Hãy nói (hỡi Muhammad): “*Tôi cầu xin Thượng Đế (Đấng Chúa Tể) của buổi rạng đông che chở \* Tránh khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo \* Và khỏi sự tác hại của màn đêm khi nó bao phủ \* Và khỏi sự tác hại của những kẻ thổi (phù phép) vào những chiếc gút thắt \* Và khỏi sự hãm hại của những kẻ đố kỵ khi họ ganh tị.*” Chương Al-Falaq. [↑](#footnote-ref-28)
29. () Ý nghĩa: Hãy nói (hỡi Muhammad): “*Ta cầu xin Thượng Đế (Đấng Chúa Tể) của nhân loại \* Đức Vua của nhân loại \* Thượng Đế của nhân loại \* (Che chở) tránh khỏi sự hãm hại của kẻ thù thì thào (lời xúi giục) rồi lẫn mất \* Kẻ thì thào (những điều tác hại) vào lòng người \* Thuộc loài Jin (ma) và loài người.*” Chương Al-Nas. [↑](#footnote-ref-29)
30. () Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần văn hóa số (5762), Muslim ghi ở phần Salah người đi đường và rút ngắn số (781), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (450), Al-Nasaa-i ghi ở phần Salah Sunnah trong đêm và ngày số (1599), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1447), Maalik ghi ở phần lời gọi Salah số (293), Ahmad ghi số (/) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1366). [↑](#footnote-ref-30)
31. () Hadith do Muslim ghi ở phần Salah người đi đường và rút ngắn số (728), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (415), Al-Nasaa-i ghi ở phần Salah Sunnah trong đêm và ngày số (1801), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1250), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (1141) và Ahmad ghi số (6/327). [↑](#footnote-ref-31)